

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYỄN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 06-9-2024

V/v: Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYỄN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Thanh Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Lê

Bà Hoàng Thị Tuyết

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng:** Ông Lương Ngọc Tân – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, giải quyết tài sản chung, nợ chung vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXX-ST ngày 11 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23/8/2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Đặng Mùi L; Sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn P, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. **Có mặt**

2. **Bị đơn:** Anh Lý Kiềm P; Sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm H, xã Q, huyện N, tỉnh Cao Bằng. **Có mặt.**

3. **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:**

Bà Nông Thị Thu T - Trợ giúp viên pháp lý; Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C. **Có mặt.**

4. **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:**

Bà Hoàng Thị Diệp H; Trợ giúp viên Pháp lý; Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C. **Có mặt.**

5. **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Lý Đào S; sinh năm 1967; **Có mặt**

- Bà Bàn Mùi C; sinh năm: 1972; **Vắng mặt**

Cúng trú tại: Xóm H, xã Q, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

- Bà Hà Thị H1; sinh năm 1969

Trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cao Bằng. **Vắng mặt**

- Ông Bàn Sành L1, sinh năm 1980; địa chỉ: T, T, N, Cao Bằng. **Vắng mặt**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Mùi L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng M LiễuLiều kết hôn với anh Lý Kiềm P từ đầu 2020, hôn nhân được tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện N.

Sau khi kết hôn chị đến sống chung cùng gia đình anh P tại xóm H, xã Q, tình cảm vợ chồng đã có một khoảng thời gian hạnh phúc. Đến năm 2023 thì tình cảm vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là từ sau khi anh P bị tai nạn giao thông ông Lý Đào S (bố chồng của chị L) đã đưa cho chị số tiền 35.000.000,đ (Ba mươi lăm triệu đồng) để chi phí điều trị cho anh P, việc điều trị cho anh P được chia làm 02 đợt phải phẫu thuật tại Bệnh viện V tại Hà Nội với tổng số tiền chi phí cả 02 đợt là 110.000.000,đ (Một trăm mười triệu đồng). Nhưng sau khi anh P điều trị ra viện ông S yêu cầu chị phải trả lại cho ông S số tiền 35.000.000,đ (Ba mươi lăm triệu đồng). Chị L không đồng ý với yêu cầu của ông S nên mới xảy ra mâu thuẫn, ông S đã chửi bới, đe dọa đã đuổi chị ra khỏi nhà nhiều lần. Là chồng nhưng anh P không có lời khuyên bảo đối với ông S và không bảo vệ được cho chị mà còn chửi bới, đe dọa chị. Ngày 08/8/2023, chị đã phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị ở Bắc Kạn sinh sống, hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Sự việc mâu thuẫn gia đình đã tự hòa giải nhưng vẫn không thể khắc phục. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn đối với anh Lý Kiềm P.

- Về con chung: Chị L xác nhận chị với anh Lý Kiềm P không có con chung.

- Về tài sản chung: Có 01 căn nhà xây cấp 4 mới được xây dựng từ đầu năm 2023 tại xóm H, xã Q, huyện N, chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giá trị **khoảng** 300.000.000,đ (Ba trăm triệu đồng). Sau khi ly hôn chị yêu cầu được thanh toán tiền đền bù công sức đóng góp xây dựng ngôi nhà.

- Về nợ chung: Hiện hai vợ chồng còn nợ tiền vật liệu xây dựng làm nhà với cửa hàng bà Hà Thị H1 (Tổ dân phố C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cao Bằng) đã đặt cọc trước 7.000.000,đ (Bảy triệu đồng) nay còn nợ chưa thanh toán là 154.475.000,đ (Một trăm năm mươi tư triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Số nợ này chị L yêu cầu gia đình anh P cùng có trách nhiệm cùng thanh toán cho bà H1.

Bị đơn anh Lý Kiềm P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Về phần thủ tục kết hôn và thời gian kết hôn như chị Đặng Mùi L trình bày. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 6 năm 2023 mới xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là giữa bố anh (ông Lý Đào S) với chị L, còn vợ chồng không có mâu thuẫn gì đến mức trầm trọng. Sự việc mâu thuẫn chị L với ông S chưa được hòa giải, nay chị L yêu cầu ly hôn anh không đồng ý.

- Về con chung: Anh P xác nhận anh với chị Đặng Mùi L không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Có 01 ngôi nhà xây cấp 4 được làm từ đầu năm 2023 như chị L trình bày, hiện nay còn nợ tiền tạm ứng vật liệu của hàng bà Hà Thị H1 còn nợ chưa thanh toán là 154.475.000,đ (Một trăm năm

mười tư triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Ngày 09/5/2024, khi Nhà nước thanh toán cho gia đình anh số tiền hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát, gia đình đã thanh toán cho bà Hà Thị Hằng S1 tiền 40.000.000,đ (Bốn mươi triệu đồng), nay còn lại 114.475.000,đ (*Một trăm mười bốn triệu bốn trăm bảy mươi năm nghìn đồng*). Nếu ly hôn anh P yêu cầu chị L cùng có trách nhiệm trả nợ cho bà Hằng số tiền nợ trên. Ngoài ra, anh yêu cầu chị L phải trả cho bố anh số tiền 35.000.000,đ (Ba mươi lăm triệu đồng), đây là số tiền mà bố anh đã vay với ông Bàn Sành L1 cho chị L để làm thủ tục xuất khẩu lao động sang Nhật Bản.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lý Đào S vắng mặt tại phiên tòa, tại các bản tự khai và biên bản hòa giải trình bày:

Ông là bố đẻ của anh P và là bố chồng của chị L, vợ chồng anh P chị L chung sống với nhau từ năm 2020 không tổ chức đám cưới, đến tháng 3 năm 2023 mới đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn cả 02 anh chị đều đi làm công nhân hợp đồng Công ty ở dưới xuôi thỉnh thoảng mới về thăm nhà. Đến tháng 6/2023 anh P con ông bị tai nạn giao thông thì chị L mới về để chăm sóc anh P ở Bệnh viện với thời gian 03 tháng cho đến khi anh P ra viện thì vợ chồng anh P mới cùng về nhà sinh sống. Thời gian này nhà nước có chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát gia đình ông thuộc diện chính sách nên chị L anh P có bàn với vợ chồng tôi làm nhà vì được vay ưu đãi với mức lãi suất thấp. Ông nói hiện kinh tế gia đình khó khăn không đủ khả năng để làm vì mới phải chi phí chữa trị cho anh P xong, nếu có chương trình làm thì cũng chỉ ngôi nhà nhỏ tương đương với số tiền nhà nước hỗ trợ, nhưng các con bảo làm thì cố gắng vay mượn trước rồi sẽ trả dần, tôi đã đứng tên vay với Ngân hàng chính sách xã hội huyện N số tiền 02 món 40.000.000,đ vay làm nhà và vay 20.000.000,đ tiền nước sạch nông thôn, tổng cộng là 60.000.000,đ (Sáu mươi triệu đồng). Chị L nói với ông là hiện tại chị đang làm thủ tục đăng ký để đi xuất khẩu lao động sang Nhật Bản rồi sau này sẽ gửi tiền về để hỗ trợ trả nợ. Sau đó vợ chồng anh P đã ra ngoài thị trấn N tạm ứng vật liệu với cửa hàng bà Hà Thị H1 để làm nhà. Nay nếu chị yêu cầu ly hôn tôi yêu cầu giải quyết về phần tài sản chung về ngôi nhà tôi yêu cầu được chia làm 04 phần bao gồm có cả công sức đóng góp của cả vợ chồng tôi, ngôi nhà trên chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giá trị hiện nay khoảng 300.000.000,đ (Ba trăm triệu đồng). Ngoài ra, nếu chị L yêu cầu ly hôn với con trai thì ông yêu cầu chị L phải trả cho ông số tiền 10.000.000,đ ông đã vay với ông Bàn S2 Luồng và 27.000.000,đ do ông đứng tên vay mà ông đã đưa cho chị L để học tiếng nhật và làm thủ tục xuất khẩu lao động sang Nhật Bản với tổng số tiền là 37.000.000,đ (Ba mươi bảy triệu đồng). Ngày 09/5/2024, khi Nhà nước thanh toán cho ông số tiền hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát, ông đã thanh toán cho bà Hà Thị Hằng S1 tiền 40.000.000,đ (Bốn mươi triệu đồng).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hà Thị H1 vắng mặt tại phiên tòa trình bày: Tháng 2 năm 2023, chị L và anh P có đến cửa hàng bà đặt vấn đề với bà cung cấp tạm ứng vật liệu xây dựng cho vợ chồng anh P chị L làm nhà và cam kết sẽ trả dần, bà đã đồng ý. Chị L và anh P đã đặt cọc cho bà trước số tiền là 7.000.000,đ (Bảy triệu đồng), nay vợ chồng chị L, anh P còn nợ tiền vật liệu với cửa hàng bà H1 với tổng số tiền là: 154.475.000,đ (*Một trăm năm mươi tư triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*). Bà H1 xác nhận bà đã nhận số tiền

40.000.000,đ (Bốn mươi triệu đồng) từ ông S khi U hỗ trợ tiền làm nhà ngày 09/5/2024, hiện chị L anh P còn nợ bà H1 số tiền vật liệu xây dựng là 114.475.000,đ (Một trăm mười bốn triệu bốn trăm bảy mươi năm nghìn đồng) và yêu cầu chị L, anh P tiếp tục có trách nhiệm thanh toán cho bà Hằng số tiền còn nợ trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Bàn Sành L1 vắng mặt tại phiên tòa, trong biên bản ghi lời khai trình bày: Tôi là cậu của Lý Kiềm P, em vợ của ông Lý Đào S. Khoảng cuối năm 2022, tôi được cho ông S vay 10.000.000đ (Mười triệu đồng), nhưng chuyển khoản cho chị Đặng Mùi L để hỗ trợ cho Lý K Pu chữa bệnh. Tôi yêu cầu hai vợ chồng Liều P1 phải trả cho tôi số tiền đã vay nói trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm

Nguyên đơn chị Đặng Mùi L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, tại phiên tòa chị L trình bày sẽ chịu trách nhiệm và có nghĩa vụ thanh toán cho ông Lý Đào S số tiền 30 triệu đồng mà chị đã dùng vào việc làm thủ tục để đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản. Bị đơn anh Lý Kiềm Pu C1 nhất trí ly hôn với chị Đặng Mùi L nếu chị trả cho ông Lý Đào S số tiền 30 triệu đồng; về tài sản chung và nợ chung, anh P1 không nhất trí chia tài sản chung là ngôi nhà và anh sẽ tự chịu khoản nợ số tiền 114.475.000,đ (Một trăm mười bốn triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) nợ tiền tạm ứng vật liệu cửa hàng bà Hà Thị H1.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Nông Thị Thu T trình bày quan điểm bảo vệ cho nguyên đơn Đặng Mùi L:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Đặng Mùi L nhận thấy mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc tiếp tục sống chung mà không quan tâm, giúp đỡ, chăm sóc lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, đem lại hạnh phúc cho nhau thì không phải tình nghĩa vợ chồng như điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định. Nay mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L không còn tình cảm, không còn tin tưởng, không muốn tiếp tục sống chung với bị đơn, mong muốn được ly hôn. Do vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về tài sản chung và nợ chung: Đối với 01 ngôi nhà xây cấp 4 (địa chỉ: Xóm H, xã Q, huyện N, tỉnh Cao Bằng) được làm từ đầu năm 2023 như chị L trình bày, hiện nay còn nợ tiền tạm ứng vật liệu cửa hàng bà Hà Thị H1 còn nợ chưa thanh toán là 114.475.000,đ (Một trăm mười bốn triệu bốn trăm bảy mươi năm nghìn đồng). Ngôi nhà này có công sức đóng góp của chị L trong quá trình chị chung sống với anh Lý Kiềm P, đề nghị HĐXX căn cứ theo quy định của pháp luật chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của chị L. Đối với số tiền 114.475.000,đ (Một trăm mười bốn triệu bốn trăm bảy mươi năm nghìn đồng) nợ tiền tạm ứng vật liệu cửa hàng bà Hà Thị H1 còn nợ chưa thanh toán. Đề nghị HĐXX xem xét đối trừ với phần giá trị tài sản là ngôi nhà mà chị L được hưởng khi chia. Đối với số tiền 10 triệu đồng mà ông Bàn S2 Luồng chuyển khoản cho chị L là do ông Lý Đào S vay với ông L1 để có tiền chữa bệnh cho anh P, chị L không liên quan đến việc vay nợ này. Ngoài ra, chị L sẽ có trách

nhệm trả 30 triệu đồng cho ông Lý Đào S. Đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự về số tiền này. Chị Đặng Mùi L là dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo, do đó đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí cho chị L theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn bà Hoàng thị Diệp H trình bày quan điểm bảo vệ cho bị đơn Lý Kiềm P: Tại phiên tòa hôm nay, anh P nhất trí ly hôn với chị Đặng Mùi L. Đề nghị HĐXX xem xét nhất trí với đề nghị của anh P về việc không chia tài sản chung của hai vợ chồng Liều P1 và anh P1 sẽ tự chịu khoản nợ số tiền 114.475.000,đ nợ tiền tạm ứng vật liệu của hàng bà Hà Thị H1. Đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự về số tiền 30 triệu đồng mà chị L sẽ có trách nhiệm trả cho ông Lý Đào S. Ngoài ra, anh Lý Kiềm P là dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo, do đó đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí cho anh P theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình phát biểu ý kiến quan điểm giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng, việc thụ lý vụ án cũng như việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia phiên tòa diễn ra đúng trình tự, thủ tục tố tụng: Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ đầy đủ, giao nhận tài liệu đúng theo trình tự pháp luật quy định. Căn cứ hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị HĐXX:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Đặng Mùi L được ly hôn anh Lý Kiềm P.

- Về con chung: Chị Đặng Mùi L và Lý Kiềm P không có con chung.

- Về tài sản chung: Đối với ngôi nhà cấp 4 (địa chỉ: Hồ N, Q, N, Cao Bằng) chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các bên đều thống nhất không yêu cầu định giá và thống nhất ngôi nhà có giá trị 300.000.000,đ (Ba trăm triệu đồng). Đây là tài sản chung có sự đóng góp của hai vợ chồng Liều P và vợ chồng ông S bà C. Do đó, cần xem xét chia đều khối tài sản chung này cho 4 người nói trên.

- Về nợ chung: Đối với số tiền 114.475.000,đ nợ tiền tạm ứng vật liệu của hàng bà Hà Thị H1. Tại phiên tòa, các bên đều thừa nhận tiền nợ vật liệu này là để đóng góp vào việc xây dựng ngôi nhà có giá trị 300.000.000đ nói trên, vì vậy cần buộc vợ chồng chị L anh P và vợ chồng ông S bà C buộc phải có trách nhiệm thanh toán số số tiền nợ còn lại cho bà Hà Thị H1. Đối với số tiền 10.000.000đ mà ông Lý Đào S vay với ông Bàn S2 Luông không liên quan đến nợ chung hai vợ chồng chị L anh P. Ngoài ra, đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc chị Đặng Mùi L sẽ có trách nhiệm trả cho ông Lý Đào S số tiền 30 triệu đồng.

- Về án phí: Chị Đặng Mùi L và anh Lý Kiềm P có Giấy chứng nhận Hộ khẩu thường trú thuộc vùng III và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án. Chị L anh P được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn bị đơn giữ nguyên ý kiến và không cung cấp tài liệu chứng cứ gì thêm cho HĐXX.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Chị Đặng Mùi L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lý Kiềm P. Anh P có hộ khẩu và địa chỉ thường trú tại xóm H, xã Q, huyện N, tỉnh Cao Bằng nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bàn Mùi C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, con trai bà C và bị đơn anh Lý Kiềm P trình bày đã được gọi điện cho bà C nhưng bà C không có ý kiến gì về các yêu cầu của nguyên đơn chị Đặng Mùi L. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình đã thực hiện việc xác minh tại nơi cư trú xác định được bà C hiện đang tạm trú tại Phòng trọ số A, nhà trọ Phan Ngọc Á, tổ A, khu phố F, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương và ủy thác thu thập chứng cứ cho Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên để lấy lời khai của bà C nhưng bà C không đến theo giấy triệu tập. Ngoài ra, tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hà Thị H1, ông Lý Đào S, ông Bàn Sành L1, Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc lấy lời khai của các ông bà nói trên. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hà Thị H1, ông Lý Đào S, ông Bàn Sành L1, bà Bàn Mùi C.

[2] *Về quan hệ vợ chồng:* Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2023 do Ủy ban nhân dân xã Q cấp ngày 03/02/2023 giữa chị Đặng Mùi L và anh Lý Kiềm P, hôn nhân của chị L và anh P là hôn nhân hợp pháp. Sau khi anh P bị tai nạn giao thông, mâu thuẫn xảy ra giữa ông Lý Đào S và chị Đặng Mùi L do liên quan đến vấn đề tiền chữa bệnh cho anh P; ông S đã chửi bới, đe dọa đã đuổi chị L ra khỏi nhà nhiều lần. Là chồng nhưng anh P không có lời khuyên bảo đối với ông S và không bảo vệ được cho chị mà còn chửi bới, đe dọa chị. Ngày 08/8/2023, chị L đã phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Bắc Kạn sinh sống, hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Sự việc mâu thuẫn gia đình đã tự hòa giải nhưng vẫn không thể khắc phục. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được, chị L yêu cầu được ly hôn đối với anh Lý Kiềm P và yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung trong thời kỳ hôn nhân.

Xét thấy vợ chồng phải có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng tạo dựng hạnh phúc gia đình nhưng trong cuộc sống vợ chồng giữa chị L

và anh P không thống nhất được quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng xa nhau kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; mặt khác tại phiên tòa anh Lý Kiềm P cũng nhất trí ly hôn nên căn cứ Điều 55, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Mùi L với anh Lý Kiềm P là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] *Về con chung*: Không có

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*:

Xét về quá trình đóng góp tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân: Trong quá trình tạo dựng tài sản chung, chị Đặng Mùi L và anh Lý Kiềm P cùng ông Lý Đào S và Bà Mùi C có tạo dựng được một ngôi nhà cấp 4 tại xóm H, xã Q, huyện N chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các bên đều thống nhất giá trị của ngôi nhà này là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) và không đề nghị tiến hành định giá. Ngôi nhà và đất có nguồn gốc từ phía gia đình ông S bà C, chị L có bỏ công sức để tạo dựng, đóng góp để hình thành nên khối tài sản này. Quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự không chứng minh được mình đã đóng bao nhiêu vào ngôi nhà này, do vậy HĐXX nhận định vợ chồng chị L anh P và ông S bà C sinh sống chung có công sức ngang nhau về khối tài sản hình thành trên đất là ngôi nhà cấp 4 này. Xét công sức đóng góp, nguồn gốc hình thành tài sản cũng như quá trình tạo dựng tài sản, theo đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa thì chị L được nhận 1/4 giá trị tài sản là 75.000.000 đồng, anh P ông S bà C được nhận 3/4 giá trị tài sản còn lại 225.000.000 đồng là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Hiện nay, tài sản chung này do gia đình anh P ông S, bà C đang quản lý, sử dụng, chị L sau khi ly thân đã chuyển đến nhà bố mẹ đẻ ở Bắc Kạn sinh sống. Xét yêu cầu của nguyên đơn phân chia tài sản chung, xin nhận giá trị thanh toán và giao hiện vật cho anh P quản lý, sử dụng là phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu sử dụng tài sản của các bên đương sự nên được chấp nhận. Giao cho anh P được quyền sở hữu, quản lý, sử dụng tài sản chung ngôi nhà xây cấp 4 cùng các công trình phụ trên đất tọa lạc tại xóm H, xã Q, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Buộc anh P phải có nghĩa vụ thanh toán tổng giá trị tài sản chung cho ông Lý Đào S, bà Bàn Mùi C và chị Đặng Mùi L mỗi người 75.000.000 đồng.

Xét về nợ chung của các bên trong thời kỳ hôn nhân: Đối với số tiền 154.475.000,đ mà chị L anh P nợ tiền tạm ứng vật liệu cửa hàng bà Hà Thị H1, Bà H1 xác nhận bà đã nhận số tiền 40.000.000,đ (Bốn mươi triệu đồng) từ ông S khi U hỗ trợ tiền làm nhà ngày 09/5/2024. Nay số tiền nợ còn lại là 114.475.000,đ . Tại phiên tòa, các bên đều thừa nhận tiền nợ vật liệu này là để đóng góp vào việc xây dựng ngôi nhà có giá trị 300.000.000đ nói trên, vì vậy cần buộc vợ chồng chị L anh P và vợ chồng ông S bà C buộc phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ còn lại cho bà Hà Thị H1. Đối với số tiền 10.000.000đ mà ông Lý Đào S vay với ông Bàn S2 Luông không liên quan đến nợ chung hai vợ chồng chị L anh P, ông S tự chịu trách nhiệm thanh toán cho ông L1 số tiền này. Tại phiên tòa, HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc chị Đặng Mùi L sẽ có trách nhiệm trả cho ông Lý Đào S số tiền 30 triệu đồng.

[5] Đối với các đề xuất của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận. Đối với đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có căn cứ nên được chấp nhận. chấp nhận một phần đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn về việc ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc chị Đặng Mùi L sẽ có trách nhiệm trả cho ông Lý Đào S số tiền 30 triệu đồng.

[6] *Về án phí:* Chị Đặng Mùi L, anh Lý Kiềm P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lý Đào S bà Bàn Mùi C là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng III được miễn án phí theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hà Thị H1 không có yêu cầu độc lập nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 52, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 56, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ vợ chồng:* Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Mùi L đối với anh Lý Kiềm P.

Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2023 do Ủy ban nhân dân xã Q cấp ngày 03/02/2023 giữa chị Đặng Mùi L và anh Lý Kiềm P không còn giá trị pháp lý kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung:* Không có

3. *Về tài sản chung và nợ chung:*

Anh Lý Kiềm P được quyền quản lý sử dụng ngôi nhà cấp 4 tại xóm H, xã Q, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Anh P có trách nhiệm, nghĩa vụ thực hiện việc thanh toán cho ông Lý Đào S, bà Bàn Mùi C và chị Đặng Mùi L mỗi người số tiền 75.000.000,đ (*Bảy mươi lăm triệu đồng*).

Buộc anh Lý Kiềm P, chị Đặng Mùi L, ông Lý Đào S, bà Bàn Mùi C có trách nhiệm, nghĩa vụ thực hiện việc thanh toán cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hà Thị Hằng S1 tiền 114.475.000,đ (*Một trăm mười bốn triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*). Trong đó anh Lý Kiềm P, chị Đặng Mùi L, ông Lý Đào S, bà Bàn Mùi C mỗi người phải chịu 28.618.750đ (*Hai mươi tám triệu sáu trăm mười tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng*).

Chị Đặng Mùi L có trách nhiệm, nghĩa vụ thực hiện việc thanh toán ông Lý Đào S số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. *Về án phí:* Các đương sự được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

5. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn bị đơn, có mặt người bảo vệ quyền và lợi ích cho đương sự, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- Chi cục THADS huyện Nguyên Bình;
- UBND xã Quang Thành;
- TGVPL;
- Đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thanh Chuyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Tuyết Hoàng Thị Lê

Nông Thanh Chuyên